

Số: 4837/STNMT-MT
V/v nội dung giải trình
tại kỳ họp cuối năm 2024 HĐND

An Giang, ngày 23 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Công văn số 254/HĐND-TT ngày 09/12/2024 về việc nội dung chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp cuối năm 2024 HĐND tỉnh. Trong đó, nội dung giải trình:

Đánh giá kết quả triển khai Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang. Trên cơ sở đó, đề nghị giải trình một số nội dung cụ thể sau:

- Việc triển khai thu phí nước thải đối với thành phố Long Xuyên và Châu Đốc, những hạn chế, khó khăn và giải pháp trong thời gian tới.

- Thực trạng hạ tầng và vận hành, quản lý hệ thống thoát nước từ các khu dân cư đô thị đã được quy hoạch, đầu tư, cấp phép hoạt động trên địa bàn thành phố Châu Đốc và Long Xuyên, những hạn chế, khó khăn và giải pháp trong thời gian tới.

Sở Tài nguyên và môi trường xin giải trình nội dung nêu trên cụ thể:

1. Đánh giá kết quả triển khai Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang.

1.1. Kết quả triển khai Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND: Thực hiện Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang, qua đó, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 956/UBND-KTTH ngày 07/9/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết trên đến các đơn vị trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện kê khai, nộp phí đối với nước thải

- Tổng số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh:

Đơn vị: đồng.

Thời gian	Số phí đã thu của đơn vị cung cấp nước sạch	Số phí đã nộp vào ngân sách sau khi đã trích	Số phí được trích để lại
-----------	---	--	--------------------------

		để lại cho đơn vị	
Năm 2021	9.311.493.119	8.845.918.463	465.574.656
Năm 2022	10.276.743.503	9.762.906.328	513.837.175
Năm 2023	12.504.444.629	11.879.222.398	625.222.231
Năm 2024 (đến 30/11/2024)	11.879.036.014	11.285.084.213	593.951.801
TỔNG:	43.971.717.265	41.773.131.402	2.198.585.863

- Số tiền nộp vào ngân sách được sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường được thực hiện theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.2. Đánh giá:

- Việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt do Công ty Cổ phần điện nước An Giang tổ chức thu trong hóa đơn tiền nước của người dân.

- UBND phường, thị trấn không thực hiện thu phí đối với nước thải sinh hoạt.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết được các đơn vị thực hiện theo quy định, chưa phát sinh khó khăn.

2. Việc triển khai thu phí nước thải đối với thành phố Long Xuyên và Châu Đốc, những hạn chế, khó khăn và giải pháp trong thời gian tới.

2.1. Thành phố Châu Đốc:

Công ty Cổ phần Điện nước An Giang – đơn vị cung cấp nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố đã tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt của hộ gia đình trên địa bàn thành phố Châu Đốc, tổng số tiền thu được là **6.683.084.230** đồng (số liệu tính đến ngày 30/11/2024), Cụ thể:

Đơn vị: đồng.

Nội dung	Số phí đã thu của đơn vị cung cấp nước sạch	Số phí đã nộp vào ngân sách sau khi đã trích để lại cho đơn vị	Số phí được trích để lại
Năm 2021	1.374.378.937	1.305.659.990	68.718.947
Năm 2022	1.602.346.690	1.522.229.356	80.117.335
Năm 2023	1.911.564.343	1.815.986.126	95.578.217
Năm 2024 (đến 30/11/2024)	1.794.794.260	1.705.054.547	89.739.713
TỔNG:	6.683.084.230	6.348.930.019	334.154.212

Riêng phí dịch vụ thoát nước không do Sở Tài nguyên và Môi trường phụ trách, do địa phương phụ trách.

2.2. Thành phố Long Xuyên:

Việc thu phí đang thực hiện thu phí dịch vụ thoát nước theo Quyết định số 62/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án giá và lộ trình thực hiện giá dịch vụ thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 05/05/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 62/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án giá và lộ trình thực hiện giá dịch vụ thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang.

Do đó, không thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt của hộ gia đình trên địa bàn thành phố Long Xuyên. (Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP quy định).

2.3. Những hạn chế, khó khăn và giải pháp trong thời gian tới:

a) *Hạn chế, khó khăn*: chưa phát sinh.

b) *Giải pháp trong thời gian tới*: tiếp tục thực hiện theo quy định.

3. Thực trạng hạ tầng và vận hành, quản lý hệ thống thoát nước từ các khu dân cư đô thị đã được quy hoạch, đầu tư, cấp phép hoạt động trên địa bàn thành phố Châu Đốc và Long Xuyên, những hạn chế, khó khăn và giải pháp trong thời gian tới.

3.1. Thành phố Châu Đốc:

Hiện trạng trên địa bàn thành phố đang vận hành 02 hệ thống thoát nước và xử lý nước thải gồm:

- Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố công suất 5.000 m³/ngày.đêm, địa chỉ tại xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc được đưa vào hoạt động năm 2015, thu gom thoát nước và xử lý nước thải cho địa bàn phường Châu Phú A, phường Châu Phú B và một phần phường Vĩnh Mỹ. Năm 2023, Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc đã thực hiện dự án “Nâng cấp, cải thiện công nghệ để nâng mức chất lượng nước thải của Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố” đạt cột A của QCVN 14:2008/BTNMT.

- Nhà máy xử lý nước thải Bến Vựa Núi Sam công suất 2.000 m³/ngày.đêm, tại phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc được đưa vào hoạt động năm 2022, thu gom và xử lý nước thải trên địa bàn phường Núi Sam.

Căn cứ Quyết định số 62/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt phương án giá và thực hiện lộ trình thực hiện giá dịch vụ thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang; UBND thành phố giao nhiệm vụ Phòng Quản lý Đô thị quản lý, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu khối lượng thực hiện

của đơn vị thực hiện công tác vận hành hệ thống xử lý nước thải. Hiện đang thuê Công ty cổ phần Môi trường Đô thị An Giang vận hành 02 hệ thống.

3.2. Thành phố Long Xuyên:

Trên địa bàn thành phố Long Xuyên có 01 hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung, công suất 30.000m³/ngày.đêm, gồm:

+ Cụm Nhà máy xử lý nước thải Bình Đức: công suất 10.000 m³/ngày.đêm.

+ Cụm Nhà máy xử lý nước thải Mỹ Hòa: công suất 20.000 m³/ngày.đêm.

Căn cứ Quyết định số 62/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 và Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh An Giang. Hiện nay Công ty Cổ phần Điện nước An Giang đang vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung.

3.3. Những hạn chế, khó khăn và giải pháp trong thời gian tới:

- Hạn chế, khó khăn: Đối với các khu dân cư, khu đô thị còn lại chưa có công trình xử lý nước thải tập trung, nước thải sinh hoạt từ các hộ dân được xử lý sơ bộ từ hầm tự hoại tại hộ gia đình, sau đó thoát ra cống chung và thải ra môi trường tiếp nhận (kênh, rạch, ... trên địa bàn).

- Giải pháp: Thực hiện theo quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo định hướng của ngành xây dựng (đối với việc đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh).

Trên đây là nội dung báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường giải trình tại kỳ họp thứ 26 Hội đồng nhân dân./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- UBND: TPLX, CĐ;
- GD, PGD Trương Kiến Thọ;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Kiến Thọ